

Số: /QĐ-UBND

Thanh Miện, ngày tháng 01 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Thanh Miện về việc phê duyệt giá đất cụ thể và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (dự án nay thuộc xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH MIỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND xã Thanh Miện về việc phê duyệt giá đất cụ thể và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (dự án nay thuộc xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 31/TTr-KT ngày 29 tháng 01 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Thanh Miện về việc phê duyệt giá đất cụ thể và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây

dựng Khu đô thị mới Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (dự án nay thuộc xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng), cụ thể như sau:

**1. Điều chỉnh Bảng tổng hợp kèm theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Thanh Miện như sau:**

**1.1. Tại số thứ tự số 02 của Bảng tổng hợp kèm theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 ghi:**

- Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 2.730.420.000 đồng (trong đó: Bồi thường về đất: 1.307.040.000 đồng; Hỗ trợ đối với đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở: 237.600.000 đồng; Hỗ trợ tiền thuê nhà: 60.000.000 đồng; Bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở: 12.000.000 đồng và Bồi thường cây trồng và tài sản gắn liền với đất: 1.113.780.000 đồng).

**1.2. Nay điều chỉnh thành**

- Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 2.786.826.000 đồng (trong đó: Bồi thường về đất: 1.307.040.000 đồng; Hỗ trợ đối với đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở: 237.600.000 đồng; Hỗ trợ tiền thuê nhà: 60.000.000 đồng; Bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở: 12.000.000 đồng và Bồi thường cây trồng và tài sản gắn liền với đất: 1.170.186.000 đồng).

**1.3. Lý do điều chỉnh:** Do điều chỉnh tăng kinh phí bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất của hộ ông Nguyễn Văn Trác và bà Phạm Thị Quýt (do chiều cao nhà chính của ông Nguyễn Văn Trác và bà Phạm Thị Quýt và một số hạng mục khác chưa chính xác (phương án đã được phê duyệt xác định chiều cao là 3,0m; nay xác định lại chiều cao chính xác nhà chính là 3,85m).

**2. Điều chỉnh về kinh phí bồi thường, hỗ trợ:**

STT	Nội dung	Phương án theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Điều chỉnh tăng	Phương án sau điều chỉnh
1	Bồi thường, hỗ trợ về đất	7.836.525.000	0	7.836.525.000
2	Hỗ trợ đối với đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở	348.300.000	0	348.300.000
3	Hỗ trợ tiền thuê nhà	102.000.000	0	102.000.000
4	Bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở	24.000.000	0	24.000.000
5	Bồi thường cây trồng và tài sản gắn liền với đất	1.472.189.000	56.406.000	1.528.595.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.783.014.000</b>	<b>56.406.000</b>	<b>9.839.420.000</b>

Số tiền sau điều chỉnh bằng chữ: Chín tỷ, tám trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**3.** Các nội dung khác không điều chỉnh, thực hiện theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Thanh Miện.

**Điều 2.**

1. Giao Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã và Phòng Kinh tế xã căn cứ nội dung phê duyệt điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Ông Nguyễn Văn Trác và bà Phạm Thị Quýt có trách nhiệm thực hiện các nội dung theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt, Nhận tiền và bàn giao đất cho UBND xã Thanh Miện, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã để thực hiện Dự án.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã; Thủ trưởng các phòng, ban có liên quan và ông Nguyễn Văn Trác và bà Phạm Thị Quýt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT (02b).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Tịnh**

**PHỤ LỤC**

**Điều chỉnh về kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (dự án nay thuộc xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Thanh Miện)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại	Diện tích thu hồi			Loại đất thu hồi	Phương án bồi thường, hỗ trợ					Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
			Mảnh trích đo số	Thửa	Diện tích thu hồi (m2)		Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ khác			Bồi thường cây trồng và tài sản gắn liền với đất (đồng)		
								Hỗ trợ đối với đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở (đồng)	Hỗ trợ tiền thuê nhà (đồng)	Bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở (đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)= (8)+(9)+(10)+(11)+(12)	
1	Nguyễn Văn Mạc Nguyễn Thị Hồi	Thôn Phụng Hoàng Thượng	08-2021	217	543,0	ODT CLN HNK	6.529.485.000	110.700.000	42.000.000	12.000.000	358.409.000	<b>7.052.594.000</b>	
2	Nguyễn Văn Trác Phạm Thị Quýt	Thôn Phụng Hoàng Thượng	08-2021	245	188,0	ODT HNK	1.307.040.000	237.600.000	60.000.000	12.000.000	1.170.186.000	<b>2.786.826.000</b>	Điều chỉnh tăng kinh phí bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất
<b>Cộng (1+2)</b>					<b>731,0</b>		<b>7.836.525.000</b>	<b>348.300.000</b>	<b>102.000.000</b>	<b>24.000.000</b>	<b>1.528.595.000</b>	<b>9.839.420.000</b>	

(Tổng số tiền bằng chữ: Chín tỷ, tám trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng)